TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2024/HS-PT
Ngày: 29 - 11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu.**

Các Thẩm phán: Ông **Mai Văn Hùng Cường**.

Ông **Nguyễn Lê Huy.**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Hồng Sơn** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý 201/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo **Trần Hữu T** do có kháng cáo của bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Hữu T (T, Tí N), sinh ngày 25/12/1989, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số B, Khóm H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;(Số CCCD: 0890890233XX) Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Anh T1 (đã chết) và bà Đặng Thị P; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/9/2024 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Trần Tiến V, Văn phòng L3, thuộc đoàn Luật sư tỉnh A.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người đại diện hợp pháp của bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/10/2021, Trần Hữu T được Sở Giao thông vận tải tỉnh A cấp giấy phép lái xe hạng C số 890084008452 có giá trị đến ngày 08/10/2026.

Vào ngày 07/12/2023, Trần Hữu T điều khiển xe ô tô biển số 67A-179.34 loại xe 05 chỗ ngồi của ông Phan Hoàng P1, sinh năm 1996, thường trú khóm N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang chở ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1990; em Nguyễn Bảo L1, sinh năm 2019; em Nguyễn Bảo A, sinh năm 2021 cùng thường trú số 108/62/6 T, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh và bà Mai Thị Ngọc T2, sinh năm 1993, thường trú khóm H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang đi trên quốc lộ A hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh An Giang. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến Km 2005 + 650m thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, T điều khiển xe ô tô biển số 67A-179.34 lưu thông trên làn đường giữa theo hướng T đi M, lúc này T chồm người về phía trước để mở nhạc nên mất tay lái, làm xe ô tô biển số 67A-179.34 chuyển hướng về bên phải và vượt lên phía trước rồi đụng vào hông bên trái của xe đạp điện do em Bạch Thị Trúc N1, sinh năm 2010, thường trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang điều khiển, chở em Nguyễn Thị Ngọc L2, sinh năm 2011, thường trú ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang đang lưu thông trên làn đường giữa phía trước cùng chiều dẫn đến tai nạn. Hậu quả, em L2 bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C, đến khoảng 12 giờ ngày 08/12/2023, em L2 tử vong, còn em N1 bị xây xát nhẹ.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 93/KLGĐTT-PC09 ngày 18/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Ngọc L2 là do chấn thương sọ não.

Theo phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn ngày 14/12/2023 của Bệnh viện Đ xác định: trong máu của Trần Hữu T có nồng độ cồn là 0.45 mmol/l (2.07mg/100ml), tuy nhiên quá trình điều tra T khai trước và trong khi điều khiển xe ô tô biển số 67A-179.34 gây tai nạn, không sử dụng rượu, bia. Căn cứ Công văn số 1087 ngày 07/6/2024 của Bệnh viện Đ cho rằng nồng độ cồn trong máu của T nằm trong khoảng tham chiếu (0-10.9mmol/l), không xác định được nguyên nhân do rượu, bia hay do nguyên nhân khác; Cơ quan điều tra cũng không có chứng cứ nào khác chứng minh T sử dụng rượu bia trước, trong khi điều khiển xe gây tai nạn nên chỉ đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự T theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã bồi thường gia đình em Nguyễn Thị Ngọc L2 số tiền 150.000.000 đồng, gia đình em L2 đồng ý với mức bồi thường này và không yêu cầu gì thêm.

- Đối với em Bạch Thị Trúc N1 chỉ bị thương nhẹ và có đơn xin từ chối giám định tỷ lệ thương tật, bị cáo đã bồi thường cho N1 số tiền 1.500.000 đồng, N1 đồng ý với mức bồi thường này và không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định phần về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, bị cáo Trần Hữu T có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Hữu T khai nhận hành vi phạm tội của bản thân đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin hưởng án treo.

Luật sư Trần Tiến V, người bào chữa, bảo vệ bị cáo trình bày: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Luật sư thống nhất về về tội danh cũng như khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo T. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nêu cáo tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Theo Luật sư bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu tiên phạm tội. Quá tình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cãi, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của đại diện bị hại, được xin bãi nại và cho hưởng án treo. Mặc khác, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính. Về chấp hành pháp luật: Bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là công dân tốt, chấp hành chính sách pháp luật, quy định tại nơi cư trú. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ như nêu trên, Luật sư đề nghị áp dụng Điều 54, 65 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xác định mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Hữu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào

khoảng 15 giờ 40 phút ngày 07/12/2023, Trần Hữu T điều khiển xe ô tô biển số 67A-179.34 chở ông Nguyễn Thành L, em Nguyễn Bảo L1, em Nguyễn Bảo A và bà Mai Thị Ngọc T2 lưu thông trên quốc lộ A hướng T đi M, khi đến Km 2005 + 650m thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nên đụng vào xe đạp điện đang lưu thông phía trước cùng chiều do em Bạch Thị Trúc N1 điều khiển chở em Nguyễn Thị Ngọc L2 gây tai nạn. Hậu quả làm em L2 chết.

Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Hữu T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]. Án sơ thẩm cũng đã xác định, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cáo độ, pháp luật quy định người điều khiển tham gia giao thông phải nghiêm chỉnh chấp hành. Lỗi trong vụ án này là hoàn toàn thuộc về bị cáo, hành vi này không những vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ mà còn tước đi sinh mạng của một con người gây đau thương mất mát lớn cho gia đình nạn nhân không gì có thể bù đắp lại được. với hậu quả nghiêm trọng nên cần phải bị xử phạt nghiêm khắc.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả xong, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bạch Thị Trúc N1, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bạch Thị Trúc N1 là bà Bạch Thị K, có đơn bãi nại, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), khi xảy ra tai nạn bị cáo có thái độ tích cực đưa người bị nạn đi cứu chữa. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không bổ sung tình tiết nào mới. Xét án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và tuyên phạt mức án như trên la phù hợp, cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên giữ nguyên án sơ thẩm.

Như đã nhận định ở trên, xét lời trình bày và đề nghị của Luật sư cho bị cáo được hưởng án treo. Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội cũng như về ý thức của bị cáo khi điều khiển xe là nguồn nguy hiểm cao độ, xác định việc cho hưởng án treo là không nghiêm, không có tính chất giáo dục răn đe nên không được chấp nhận.

[4]. Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên có xem xét khi nghị án.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Trần Hữu T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Hữu T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Trần Hữu T** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Trung Hiếu